

DỰ THẢO  
(14.9.2022)

## THÔNG TƯ

### Quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chi tiết khoản 6 Điều 81, khoản 3 Điều 130, khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 139, khoản 4 Điều 143, khoản 2 Điều 157 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022.

2. Thông tư này không quy định về chứng chỉ tính toán bảo hiểm.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này gồm:

- Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (Bộ Tài chính);
- Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm);
- Các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;
- Các cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước quy định tại Điều 6 Thông tư này (sau đây gọi tắt là cơ sở đào tạo);

5. Các cá nhân dự thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm (sau đây gọi tắt là thí sinh dự thi);

6. Cá nhân có chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023;

7. Các cá nhân có chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nước ngoài quy định tại Điều 7 Thông tư này cấp;

8. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đào tạo, tổ chức thi, cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

## **Chương II**

### **CHỨNG CHỈ BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ MÔI GIỚI BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ VỀ PHỤ TRỢ BẢO HIỂM**

#### **Mục 1**

#### **CÁC LOẠI CHỨNG CHỈ BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ MÔI GIỚI BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ VỀ PHỤ TRỢ BẢO HIỂM, NỘI DUNG ĐÀO TẠO, CƠ SỞ ĐÀO TẠO VỀ BẢO HIỂM TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 3. Chứng chỉ bảo hiểm**

1. Chứng chỉ bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước cấp là:

- a) Chứng chỉ bảo hiểm nhân thọ; hoặc
- b) Chứng chỉ bảo hiểm phi nhân thọ; hoặc
- c) Chứng chỉ bảo hiểm sức khỏe.

2. Chứng chỉ bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nước ngoài cấp là:

- a) Chứng chỉ nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm nhân thọ; hoặc
- b) Chứng chỉ nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm phi nhân thọ; hoặc
- c) Chứng chỉ nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe.

3. Chứng chỉ bảo hiểm được cấp trước ngày Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 có hiệu lực:

- a) Chứng chỉ nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm nhân thọ: tương ứng với chứng chỉ bảo hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; hoặc
- b) Chứng chỉ nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm phi nhân thọ: tương ứng với chứng chỉ bảo hiểm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; hoặc

c) Chứng chỉ nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe: tương ứng với chứng chỉ bảo hiểm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

#### **Điều 4. Chứng chỉ môi giới bảo hiểm**

Chứng chỉ môi giới bảo hiểm là:

1. Chứng chỉ môi giới bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước cấp; hoặc
2. Chứng chỉ môi giới bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nước ngoài cấp.

#### **Điều 5. Chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm**

Chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước cấp là:

1. Chứng chỉ tư vấn là:
  - a) Chứng chỉ tư vấn bảo hiểm nhân thọ; hoặc
  - b) Chứng chỉ tư vấn bảo hiểm phi nhân thọ; hoặc
  - c) Chứng chỉ tư vấn bảo hiểm sức khỏe.
2. Chứng chỉ đánh giá rủi ro bảo hiểm là:
  - a) Chứng chỉ đánh giá rủi ro bảo hiểm nhân thọ; hoặc
  - b) Chứng chỉ đánh giá rủi ro bảo hiểm phi nhân thọ; hoặc
  - c) Chứng chỉ đánh giá rủi ro bảo hiểm sức khỏe.
3. Chứng chỉ giám định tổn thất bảo hiểm là:
  - a) Chứng chỉ giám định tổn thất bảo hiểm hàng hải; hoặc
  - b) Chứng chỉ giám định tổn thất bảo hiểm hàng không; hoặc
  - c) Chứng chỉ giám định tổn thất bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng không).
4. Chứng chỉ hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm là:
  - a) Chứng chỉ hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm nhân thọ; hoặc
  - b) Chứng chỉ hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm phi nhân thọ; hoặc
  - c) Chứng chỉ hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm sức khỏe.

#### **Điều 6. Cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước**

Cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước là cơ sở có chức năng đào tạo về bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Cơ sở đào tạo do cơ quan nhà nước thành lập: các Viện, học viện, trường đại học;
2. Cơ sở đào tạo thuộc hoặc trực thuộc các đơn vị do cơ quan nhà nước thành lập;

3. Cơ sở đào tạo có tư cách pháp nhân do doanh nghiệp bảo hiểm được cấp phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam thành lập.

### **Điều 7. Cơ sở đào tạo về bảo hiểm nước ngoài**

Cơ sở đào tạo về bảo hiểm nước ngoài là cơ sở có chức năng đào tạo về bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Cơ sở đào tạo thuộc hoặc trực thuộc cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm; hoặc cơ sở đào tạo do cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm ủy quyền thực hiện đào tạo và cấp chứng chỉ trong lĩnh vực bảo hiểm;

2. Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế (IAIS); Học viện nghiên cứu và đào tạo bảo hiểm ASEAN (AITRI); Hội các nhà tính toán bảo hiểm là thành viên chính thức của Hội các nhà tính toán bảo hiểm quốc tế;

3. Các tổ chức đào tạo thuộc các quốc gia có thỏa thuận thừa nhận chứng chỉ bảo hiểm lẫn nhau với Việt Nam;

4. Các cơ sở đào tạo thuộc các tập đoàn bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn tái bảo hiểm nước ngoài;

5. Các tổ chức đào tạo quốc tế khác: Viện Bảo hiểm và Tài chính Úc và New Zealand (ANZIIF), Viện Bảo hiểm Hoàng gia Anh (CII), Viện Đào tạo bảo hiểm Canada (IIC), Viện Quản trị rủi ro Anh (IRM), Viện Quản trị rủi ro Úc (RMIA), Viện Giám định Hoàng gia Anh (CILA), Viện Giám định Hoàng gia Úc (AICLA), Học viện Hàng hải Lloyd, Hiệp hội Cơ quan quản trị bảo hiểm nhân thọ (Life Office Management Association - LOMA), Hiệp hội Nghiên cứu và Tiếp thị Bảo hiểm nhân thọ (Life Insurance Marketing and Research Association - LIMRA).

### **Điều 8. Nội dung đào tạo chứng chỉ bảo hiểm**

1. Kiến thức chung về bảo hiểm, tái bảo hiểm.

2. Nội dung đào tạo chứng chỉ bảo hiểm nhân thọ:

a) Kiến thức quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe.

c) Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe.

3. Nội dung đào tạo chứng chỉ bảo hiểm phi nhân thọ:

a) Kiến thức quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe.

c) Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe.

4. Nội dung đào tạo chứng chỉ bảo hiểm sức khỏe:

a) Kiến thức quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe.

c) Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm sức khỏe.

**Điều 9. Nội dung đào tạo chứng chỉ môi giới bảo hiểm**

1. Kiến thức chung về bảo hiểm và nghiệp vụ bảo hiểm:

a) Nguyên lý bảo hiểm, tái bảo hiểm

b) Kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, sức khỏe.

2. Pháp luật Việt Nam về hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

a) Hợp đồng bảo hiểm

b) Tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

c) Quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm

d) Quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động môi giới bảo hiểm.

3. Nguyên tắc, trách nhiệm, đạo đức hành nghề môi giới bảo hiểm

4. Kỹ năng và thực hành hành nghề môi giới bảo hiểm

**Điều 10. Nội dung đào tạo chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm**

1. Pháp luật Việt Nam về kinh doanh bảo hiểm;

2. Nguyên lý cơ bản về bảo hiểm;

3. Kiến thức về nghiệp vụ bảo hiểm, quy trình thực hiện các dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tương ứng với loại hình bảo hiểm, nghiệp vụ bảo hiểm.

**Mục 2**

**HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THI, CẤP, THU HỒI, CẤP ĐỔI, CHỨNG CHỈ BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ MÔI GIỚI BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ VỀ PHỤ TRỢ BẢO HIỂM DO CƠ SỞ ĐÀO TẠO VỀ BẢO HIỂM TRONG NƯỚC CẤP**

**Điều 11. Tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm**

1. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam là đơn vị tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm quy định tại Thông tư này.

2. Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy tính (có kết nối với Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam - sau đây gọi tắt là Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) hoặc trên giấy.

3. Địa điểm thi: tại địa điểm thi tập trung của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

4. Việc tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được thực hiện hằng tháng. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm của năm kế tiếp trên trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

**Điều 12. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký dự thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm**

1. Việc đăng ký dự thi được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ trước ngày thi tối thiểu 10 ngày. Cơ sở đào tạo ở trong nước chịu trách nhiệm đăng ký cho các thí sinh là học viên của cơ sở đào tạo. Hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi là các thông tin thí sinh khai báo lên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ, bao gồm:

a) Thông tin cá nhân của thí sinh;

b) Tên kỳ thi chứng chỉ (chi tiết đối với từng loại chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm);

c) Loại chứng chỉ dự kiến đăng ký thi (đối với chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm);

d) Ngày thi, địa điểm thi;

đ) Các thông tin khác có liên quan đến kỳ thi.

3. Trước ngày thi 03 ngày làm việc, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thông báo danh sách thí sinh dự thi trên trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (đối với các trường hợp đã nộp đủ hồ sơ và chi phí dự thi).

**Điều 13. Ra đề thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm**

1. Đề thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được lấy từ ngân hàng câu hỏi thi do Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm xây dựng.

2. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam ra đề thi và cấp đề thi cho từng kỳ thi. Mỗi đề thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm có 60 câu hỏi, thời gian làm bài 90 phút; mỗi đề thi chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm có 80 câu hỏi, thời gian làm bài 120 phút. Thí sinh trả lời đúng từ 70% tổng số câu hỏi của bài thi trở lên được coi là thi đỗ kỳ thi chứng chỉ mà thí sinh đã tham dự.

**Điều 14. Phê duyệt và thông báo kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm**

Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam ra Quyết định phê duyệt kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo

hiểm, thông báo kết quả thi cho cơ sở đào tạo (qua hệ thống quản lý thi chứng chỉ) và thí sinh (qua trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thi.

**Điều 15. Cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm,**

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt kết quả thi của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam, cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ là học viên của cơ sở đào tạo.

2. Việc cấp chứng chỉ được thực hiện trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt kết quả thi có hiệu lực.

3. Mẫu chứng chỉ bảo hiểm được quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này; mẫu chứng chỉ môi giới bảo hiểm được quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này; mẫu chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 16. Phúc tra và xử lý kết quả phúc tra bài thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.**

1. Thí sinh dự thi có quyền phúc tra về điểm thi của mình. Đơn và chi phí phúc tra được gửi về Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam phê duyệt kết quả thi. Mẫu đơn phúc tra theo quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thực hiện chấm phúc tra và có văn bản trả lời kết quả phúc tra cho thí sinh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam nhận được đơn và chi phí phúc tra của thí sinh.

3. Căn cứ kết quả phúc tra, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam có văn bản điều chỉnh kết quả thi (nếu có), thông báo cho cơ sở đào tạo để cấp hoặc thu hồi chứng chỉ theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 17. Thu hồi, cấp đổi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm**

1. Cơ sở đào tạo thực hiện thu hồi, cấp đổi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm mà cơ sở đào tạo đã cấp khi có bằng chứng chứng minh chứng chỉ đã cấp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm bị thu hồi, cấp đổi:

a) Chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm không có hiệu lực và bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Cá nhân không tham dự kỳ thi chứng chỉ hoặc không thi đỗ kỳ thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm nhưng vẫn được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ;

- Thí sinh sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo giấy tờ về nhân thân (Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu) khi tham dự kỳ thi;

- Cá nhân nhờ người khác thi hộ kỳ thi chứng chỉ.

b) Chứng chỉ được cấp đổi trong trường hợp một trong các thông tin cá nhân sau đây của người được cấp chứng chỉ bị nhầm lẫn, sai sót:

- Họ/Tên đệm/Tên;

- Ngày, tháng, năm sinh;

- Số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở đào tạo có bằng chứng chứng minh chứng chỉ đã cấp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, cơ sở đào tạo thực hiện việc thu hồi, cấp đổi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm đã cấp.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thu hồi chứng chỉ, cơ sở đào tạo có trách nhiệm thông báo danh sách các chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm không có hiệu lực và bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử cơ sở đào tạo và thông báo cho Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam. Thông tin về chứng chỉ không có hiệu lực và bị thu hồi được đăng công khai trên trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

### **Chương III**

## **CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

### **Mục 1**

#### **NỘI DUNG ĐÀO TẠO CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

#### **Điều 18. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Các loại chứng chỉ đại lý bảo hiểm bao gồm:

a) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản;

b) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị;

c) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản;

d) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải, hàng không;

đ) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe.

2. Các loại chứng chỉ đại lý bảo hiểm được sử dụng trong các trường hợp sau đây:



a) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản: được sử dụng để tư vấn, giới thiệu, chào bán các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm liên kết đơn vị) và bảo hiểm sức khỏe;

b) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị: được sử dụng để tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị;

c) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản: được sử dụng để tư vấn, giới thiệu, chào bán các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng hải, hàng không), các sản phẩm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tử vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống;

d) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải, hàng không: được sử dụng để tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm hàng hải, hàng không;

đ) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe: được sử dụng để tư vấn, giới thiệu, chào bán các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tử vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống).

### **Điều 19. Nội dung đào tạo chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Kiến thức chung về bảo hiểm

2. Kiến thức cơ bản về nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với từng loại chứng chỉ đại lý bảo hiểm:

a) Đối với chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản: kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm liên kết đơn vị), bảo hiểm sức khỏe;

b) Đối với chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ liên kết đơn vị: kiến thức chung về thị trường tài chính; kiến thức cơ bản về đầu tư; kiến thức cơ bản về nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đơn vị;

c) Đối với chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản: kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng không), các sản phẩm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tử vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống;

d) Đối với chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải, hàng không: kiến thức cơ bản về nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, hàng không;

đ) Đối với chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe: kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe.

3. Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp đại lý bảo hiểm;

4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, đại lý bảo hiểm trong hoạt động đại lý bảo hiểm;

5. Pháp luật Việt Nam về hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

- a) Hợp đồng bảo hiểm;
- b) Hoạt động đại lý bảo hiểm;
- c) Quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và đại lý bảo hiểm;
- d) Pháp luật Việt Nam về việc triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm có liên quan;
- đ) Quy định pháp luật khác có liên quan

6. Kỹ năng và thực hành hành nghề đại lý bảo hiểm.

7. Trường hợp đã có chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản, nội dung đào tạo chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị bao gồm các nội dung quy định tại điểm b khoản 2, điểm d khoản 5 Điều này.

8. Trường hợp đã có chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản, nội dung đào tạo chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải, hàng không bao gồm các nội dung quy định tại điểm d khoản 2, điểm d khoản 5 Điều này.

## **Mục 2**

### **HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THI, CẤP, THU HỒI, CẤP ĐỔI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

#### **Điều 20. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kế hoạch thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Trước ngày 25 hàng tháng, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đăng ký với Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ kế hoạch thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm của tháng sau liền kề (kế hoạch lần đầu). Trường hợp kỳ thi tổ chức tại địa điểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải có hợp đồng đại lý bảo hiểm với tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm hoặc thỏa thuận hợp tác với tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam về việc đào tạo đại lý bảo hiểm nhằm thực hiện các chương trình an sinh xã hội cho thành viên của tổ chức đó. Hồ sơ đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trong tháng, trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đăng ký bổ sung các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm (kế hoạch bổ sung) thì ngày đăng ký kế hoạch bổ sung phải trước ngày thi của kỳ thi bổ sung tối thiểu 05 ngày làm việc.

2. Căn cứ vào kế hoạch của các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đã đăng ký, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thông báo cho doanh

ng nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về kế hoạch tổ chức thi trước ngày mùng 1 của tháng sau liền kề 02 ngày làm việc (đối với kế hoạch lần đầu) hoặc trước ngày tổ chức thi tối thiểu 02 ngày làm việc (đối với kế hoạch bổ sung).

3. Trước ngày thi tối thiểu 01 ngày làm việc, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô cập nhật danh sách thí sinh dự thi sẽ tham dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo từng kỳ thi lên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ theo mẫu quy định tại Phụ lục số 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trường hợp đã được Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thông báo về kế hoạch tổ chức thi theo quy định tại khoản 2 Điều này mà doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô dự kiến thay đổi kế hoạch tổ chức thi như: thay đổi địa điểm thi (đối với trường hợp kỳ thi tổ chức tại các địa điểm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này), thay đổi về thời gian thi, số lượng thí sinh dự thi, hủy kỳ thi, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải thông báo với Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) trước ngày thi tối thiểu 01 ngày làm việc.

### **Điều 21. Ra đề thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Đề thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được lấy từ ngân hàng câu hỏi thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm do Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm xây dựng theo nội dung chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm quy định tại Điều 19 Thông tư này.

2. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam ra đề thi và cấp đề thi cho từng kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm. Đề thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm có 40 câu hỏi thi, thời gian làm bài 60 phút. Thí sinh dự thi trả lời đúng từ 75% số câu hỏi trở lên của bài thi được coi là thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

### **Điều 22. Tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được tổ chức dưới hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính (có kết nối với Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) hoặc trên giấy.

2. Địa điểm tổ chức thi:

Các kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được tổ chức tại các địa điểm sau:

a) Các điểm thi tập trung tại các tỉnh, thành phố do Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Thông tư này.

b) Các điểm thi không thuộc các tỉnh, thành phố quy định tại điểm a khoản 2 Điều này do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đăng ký.

c) Các điểm thi là trụ sở của tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm; hoặc trụ sở của tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có thỏa thuận

hợp tác với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về việc đào tạo đại lý bảo hiểm nhằm thực hiện các chương trình an sinh xã hội cho thành viên của tổ chức đó. Các kỳ thi phải có số lượng thí sinh dự thi từ 100 người trở lên.

3. Trách nhiệm tổ chức thi:

a) Đối với trường hợp thi tại các điểm thi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này: Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam tổ chức thi.

b) Đối với trường hợp thi tại các điểm thi quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này: doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô tổ chức thi theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Thông tư này.

c) Cán bộ coi thi, chấm thi thực hiện trách nhiệm được quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư này.

### **Điều 23. Phê duyệt và thông báo kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải báo cáo kết quả chấm thi các kỳ thi được tổ chức dưới hình thức thi trên giấy tại các địa điểm thi quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này về Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư này. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin báo cáo.

2. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam ra Quyết định phê duyệt kết quả thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm và thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kỳ thi (đối với các kỳ thi quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Thông tư này), hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thi trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ (đối với các kỳ thi được tổ chức tại các điểm thi quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này).

### **Điều 24. Phúc tra và xử lý kết quả phúc tra bài thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Việc phúc tra bài thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

2. Trường hợp phúc tra bài thi của kỳ thi tổ chức tại địa điểm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gửi bản sao bài

thi về Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thực hiện chấm phúc tra và có văn bản trả lời kết quả phúc tra cho thí sinh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam nhận được đơn phúc tra, bài thi do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gửi và chi phí phúc tra của thí sinh.

### **Điều 25. Cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt kết quả thi, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam cấp chứng chỉ đại lý bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

2. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp theo hình thức văn bản điện tử thông qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ hoặc chứng chỉ giấy theo mẫu quy định tại Phụ lục số 8 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô nhận danh sách chứng chỉ đại lý bảo hiểm thông qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ bằng tài khoản truy cập đã được cấp khi đăng ký kế hoạch thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

4. Cá nhân, tổ chức có thể tra soát chứng chỉ đại lý bảo hiểm thông qua trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam bằng cách nhập tối thiểu 03 thông tin trong số các thông tin của người được cấp chứng chỉ như sau: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CCCD/CMND/Hộ chiếu, mã số chứng chỉ.

5. Trường hợp đại lý bảo hiểm có nhu cầu bản in chứng chỉ điện tử, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam in và cấp chứng chỉ dưới dạng bản sao theo mẫu quy định tại Phụ lục số 9 ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 26. Thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thực hiện thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm mà Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam đã cấp khi có bằng chứng chứng minh chứng chỉ đại lý bảo hiểm đã cấp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp chứng chỉ bị thu hồi, cấp đổi:

a) Chứng chỉ không có hiệu lực và bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Cá nhân không tham dự kỳ thi hoặc không thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm tổ chức tại địa điểm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này nhưng được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô báo cáo kết quả thi đỗ.

- Kết quả hậu kiểm bài thi của thí sinh không đủ điều kiện thi đỗ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này.

- Thí sinh sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo giấy tờ về nhân thân (Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu) khi tham dự kỳ thi;
- Cá nhân nhờ người khác thi hộ kỳ thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

b) Chứng chỉ được cấp đổi trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Thông tư này.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam có bằng chứng chứng minh chứng chỉ đại lý bảo hiểm đã cấp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thực hiện việc thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm đã cấp.

4. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thu hồi chứng chỉ, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thông báo danh sách, thông tin các chứng chỉ không có hiệu lực và bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

### **Mục 3**

#### **CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM**

##### **Điều 27. Nguyên tắc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

Việc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nhân thọ cấp được chuyển đổi thành chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản.

2. Chứng chỉ do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nhân thọ cấp cho đại lý bán sản phẩm liên kết đơn vị được chuyển đổi thành chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị.

3. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm phi nhân thọ cấp được chuyển đổi thành chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản.

4. Việc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm phải hoàn thành trước ngày 31/12/2025. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 sẽ hết hiệu lực kể từ khi được chuyển đổi sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này hoặc kể từ ngày 01/01/2026, tùy trường hợp nào xảy ra trước.

##### **Điều 28. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Trước ngày 30/9/2025, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gửi Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ) hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 sang chứng chỉ điện tử quy định tại Thông tư này cho đại lý bảo hiểm đang hoạt động tại doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô. Hồ

sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 kèm theo Thông tư này, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị chuyển đổi chứng chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

b) Danh sách đại lý bảo hiểm có chứng chỉ đề nghị được chuyển đổi;

c) Bản sao chứng thực chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 của đại lý bảo hiểm;

d) Bản sao chứng thực Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu của đại lý bảo hiểm. Trường hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ xác thực thông tin công dân với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam khai thác các thông tin này trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật.

3. Căn cứ hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gửi, trong thời hạn 15 ngày, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam thực hiện chuyển đổi chứng chỉ được cấp trước ngày 01/01/2023 sang chứng chỉ quy định tại Thông tư này. Mẫu chứng chỉ đại lý bảo hiểm chuyển đổi thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

#### **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC TỔ CHỨC THI, CẤP, THU HỒI, CẤP ĐỔI CHỨNG CHỈ BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ MÔI GIỚI BẢO HIỂM, CHỨNG CHỈ VỀ PHỤ TRỢ BẢO HIỂM**

#### **Điều 29. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm**

1. Ban hành Quy chế thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

2. Xây dựng Ngân hàng câu hỏi thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này, giao ngân hàng câu hỏi cho Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam sử dụng.

3. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi, cấp, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

### **Điều 30. Trách nhiệm của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam**

1. Thông báo thời gian thi, địa điểm tổ chức thi tập trung của Viện Phát triển bảo hiểm hàng năm trước ngày 31/10 hàng năm (đối với kế hoạch thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm), trước ngày 31/12 hàng năm (đối với chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm).

2. Thông báo kế hoạch tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng tháng cho các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

3. Thông báo danh sách thí sinh dự thi, kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm trên trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

4. Nhận ngân hàng câu hỏi thi từ Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, thực hiện bảo mật ngân hàng câu hỏi, ra đề thi, tổ chức thi, phê duyệt và thông báo kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

5. Hậu kiểm kết quả chấm thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm đối với các kỳ thi trên giấy tổ chức tại địa điểm thi quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này.

6. Tổ chức phúc tra kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

7. Cấp, thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

8. Thông báo danh sách cá nhân có chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm không có hiệu lực và bị thu hồi trên trang thông tin điện tử của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

9. Lưu trữ hồ sơ về việc tổ chức thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm; việc cấp, thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

### **Điều 31. Trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô**

1. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thực hiện đào tạo đại lý bảo hiểm theo nội dung quy định tại Điều 19 Thông tư này.



2. Đăng ký kế hoạch tổ chức thi, cập nhật danh sách thí sinh dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 20 Thông tư này.

3. Tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm (đối với các kỳ thi được tổ chức tại các địa điểm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 22 Thông tư này) theo quy định sau:

a) Đảm bảo cơ sở vật chất, bố trí phòng thi riêng phục vụ công tác thi. Có đủ phương tiện kỹ thuật để phục vụ công tác giám sát kỳ thi qua các ứng dụng công nghệ và sao lưu hình ảnh kỳ thi. Đối với các kỳ thi trên máy tính (có kết nối với Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ), phòng thi phải đảm bảo số lượng máy tính ít nhất bằng 25% số lượng thí sinh dự thi, các máy tính hoạt động tốt, hệ thống mạng, đường truyền thông suốt đảm bảo cho việc thi trên máy tính.

b) Cử cán bộ coi thi, chấm thi.

c) Chịu trách nhiệm bảo mật đề thi và đáp án kể từ khi nhận được đề thi và đáp án đến khi sử dụng xong cho kỳ thi. Chịu trách nhiệm về việc tuân thủ các quy định trong quá trình tổ chức thi.

d) Báo cáo kết quả chấm thi theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư này.

đ) Lưu giữ bản gốc bài thi trên giấy, hồ sơ kỳ thi (bao gồm cả hình ảnh kỳ thi) tại doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

4. Gửi hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này về Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam cho đại lý bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 28 Thông tư này.

5. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không thực hiện đúng quy định tại Thông tư này:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không được tổ chức thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm trong thời gian tối đa 03 tháng. Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không thực hiện đúng các quy định về đăng ký kế hoạch thi và tổ chức thi chứng chỉ

đại lý bảo hiểm hoặc cung cấp thông tin sai sự thật trong hồ sơ chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

### **Điều 32. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo**

1. Cơ sở đào tạo thực hiện đào tạo chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo nội dung quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư này.

2. Đăng ký danh sách thí sinh dự thi với Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (đối với thí sinh là học viên của cơ sở đào tạo).

3. Cấp, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

4. Thông báo danh sách cá nhân có chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm không có hiệu lực và bị thu hồi trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

5. Thực hiện đúng quy định về đào tạo, thi, cấp, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư này. Trong trường hợp vi phạm quy định về cấp, cấp đổi, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm, cơ sở đào tạo không được cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

6. Lưu trữ hồ sơ về việc cấp, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

### **Điều 33. Trách nhiệm của thí sinh dự thi, cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi**

1. Trách nhiệm của thí sinh dự thi:

a) Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác thông tin đăng ký dự thi;

b) Đóng khoản chi phí dự thi chứng chỉ mà thí sinh đăng ký. Thí sinh dự thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm nộp chi phí dự thi qua doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô; thí sinh dự thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm nộp chi phí dự thi qua cơ sở đào tạo để nộp cho Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam;

c) Tuân thủ Quy chế thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

2. Trách nhiệm của cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi:

Thực hiện coi thi, chấm thi theo Quy chế thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 34. Hiệu lực của Thông tư**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Thông tư số 125/2018/TT-BTC ngày 24/12/2018 và Thông tư số 65/2019/TT-BTC ngày 16/9/2019 của Bộ Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, trừ các trường hợp sau đây:

a) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp theo quy định tại Thông tư số 125/2018/TT-BTC được tiếp tục sử dụng đến khi được chuyển đổi sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Điều 28 Thông tư này hoặc đến hết ngày 31/12/2025 (tùy trường hợp nào xảy ra trước).

b) Chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được cấp hoặc được công nhận theo quy định tại Thông tư số 65/2019/TT-BTC được tiếp tục sử dụng.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng
- Văn phòng Tổng Bí thư
- Văn phòng Quốc hội
- Văn phòng Chủ tịch nước
- Văn phòng Chính phủ
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
- Kiểm toán nhà nước
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- UBND các tỉnh, thành phố
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài chính;
- Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam; DNBH, DNTBH, DNMGBH, CNNN, các tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ, Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QLBH.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**